

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 40/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10/11/2021

Về việc: "Ly hôn"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: **Ông Võ Quang Dũng**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Giang Công Chiến**

Ông Lê Văn Trung

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Văn Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước:

Ông Hà Văn Thái- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2021/TLST – HN&GD ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HN ngày 28 tháng 06 năm 2021 giữa các đương sự:

****Nguyên đơn:*** Ông Nông Văn T, sinh năm 1967

Trú tại: Đội 7, ấp Suối Bình, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Có mặt

****Bị Đơn:*** Bà Nông Thị X, sinh năm 1960

Trú tại: Đội 7, ấp Suối Bình, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 10 năm 2020, nguyên đơn là ông Nông Văn T trình ông:

Về hôn nhân: Ông Nông Văn T và bà Nông Thị X kết hôn với nhau một cách tự nguyện vào năm 1986, đến năm 2003 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến hết năm 2019, từ đầu năm 2020 đến nay thì vợ chồng sống không có hạnh phúc mà thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã trong cuộc sống, bà X không chăm lo gia đình dẫn đến vợ chồng cãi vã lẫn nhau. Ông Nông Văn T xác định tình cảm mà ông T dành cho bà Nông Thị X đã thực sự hết nên yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho ông T được ly hôn

với bà Nông Thị X.

Về con chung và tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tòa phiên tòa, ông Nông Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu. Ngoài ra, không có yêu cầu nào khác.

-Bị đơn là bà Nông Thị X vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn. Phân tích các tình tiết của vụ án, tài liệu, chứng cứ được kiểm tra tại phiên tòa, đối chiếu với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nông Văn T.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Về quan hệ pháp luật: Ông Nông Văn T yêu cầu được ly hôn với bà Nông Thị X, không yêu cầu giải quyết về con chung và tài sản chung. Vì vậy, đây là vụ án "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn là bà Nông Thị X cư trú tại: ấp Suối Bình, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là bà Nông Thị X vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tổng đạt (niêm yết) quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định nhưng bà Nông Thị X vẫn cố tình vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Về yêu cầu của đương sự:

[1]Về hôn nhân: Ông Nông Văn T và bà Nông Thị X kết hôn với nhau một cách tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (Giấy chứng nhận kết hôn số 81, quyển số 01 do ủy ban nhân dân xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước ký cấp ngày 20/8/2003). Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ về điều kiện và thủ tục kết hôn được quy định tại các Điều 8 và 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống, ông T và bà X sống với nhau hạnh phúc đến hết năm 2019, từ đầu năm 2020 đến nay thì không có hạnh phúc mà mâu thuẫn thường xuyên xảy ra. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do bà Nông Thị X không quan tâm đến ông T, bỏ bê gia đình, ông T đã nhiều lần khuyên can nhưng không được. Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa ông T và bà X lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông Nông Văn T yêu cầu ly hôn với bà Nông Thị X là có căn cứ và được chấp nhận.

[2] Về con chung và tài sản chung: Các bên đương sự không có yêu cầu nên không yêu cầu giải quyết

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Các bên phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 51 và 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ông Nông Văn T được ly hôn với bà Nông Thị X.

2. Về con chung và tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Nông Văn T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Nông Văn T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004641, quyển số 0093 ngày 03 tháng 05 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THA huyện Đồng Phú;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quang Dũng

